

Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ

V Phú Thọ, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 28/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu 17, xã T, tỉnh P

Trợ giúp viên pháp lý trợ giúp cho chị T:

Ông Lê Thành C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Đinh P**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 17, xã T, tỉnh P

Trợ giúp viên pháp lý trợ giúp cho anh P:

Ông Bùi Đức D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Đinh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Đinh P xác nhận, vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Thanh T, sinh ngày 28/12/2016; cháu Đinh L, sinh ngày 12/3/2019. Khi ly hôn cả hai thống nhất giao cả hai con chung cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 cháu, cả hai

cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 10/2025 cho đến khi từng cháu trưởng thành lao động tự túc được.

Chị Bùi Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Bùi Thị T và anh Đinh P đều xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện nhận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Xác nhận chị Bùi Thị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001446 ngày 14/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Phú Thọ;
- UBND xã T,
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy

